BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 05/6/2026
Môn: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
(Đáp án - thang điểm gồm 04 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đơn vị tính: đồng 1/Nợ TK 334 50.000.000 Có TK 112 50.000.000	0,25
	2/ Nợ TK 622 300.000.000 Nợ TK 627 50.000.000 Nợ TK 641 60.000.000 Nợ TK 642 80.000.000 Có TK 334 490.000.000	0,5
	3/ Nợ TK 622 70.500.000 (300.000.000 x 23,5%) Nợ TK 627 11.750.000 (50.000.000 x 23,5%) Nợ TK 641 14.100.000 (60.000.000 x 23,5%) Nợ TK 642 18.800.000 (60.000.000 x 23,5%) Có TK 3382 9.800.000 (490.000.000 x 2%) Có TK 3383 85.750.000 (490.000.000 x 17,5%) Có TK 3384 14.700.000 (490.000.000 x 3%) Có TK 3386 4.900.000 (490.000.000 x 1%)	0,75
	4/ Nợ TK 334 51.450.000 (400.000.000 x 10,5%) Có TK 3383 39.200.000 (490.000.000 x 8%) Có TK 3384 7.350.000 (490.000.000 x 1,5%) Có TK 3386 4.900.000 (490.000.000 x 1%)	0,5
	5/ Nợ TK 334 6.000.000 Có TK 3335 6.000.000	0,25
	6/ Nợ TK 3531 5.000.000 Có TK 334 5.000.000	0,25
	7/ Nợ TK 334 5.000.000 Có TK 1388 3.000.000 Có TK 141 2.000.000	0,25
	8a/ Nợ TK 3383 124.950.000 (490.000.000 x 25,5%) Nợ TK 3384 22.050.000 (490.000.000 x 4,5%) Nợ TK 3386 9.800.000 (490.000.000 x 2%)	0,5

Câu	Nội dung	Điểm
	Có TK 112 156.800.000	
	8b/ Nợ TK 3382 9.800.000 (490.000.000 x 2%) Có TK 112 9.800.000	0,25
	9/ Nợ TK 334 386.050.000 Có TK 112 386.050.000 (490.000.000 + 5.000.000 - 51.450.000 -50.000.000 - 6.000.000 – 1.500.000)	0,5
Tổng điểm câu 1		**4,0đ**
2	Đơn vị tính: đồng 1a/ Nợ TK 153 25.000.000 Nợ TK 133 2.500.000 Có TK 331 27.500.000	0,25
	1b/ Nợ TK 153 1.000.000 Nợ TK 133 100.000 Có TK 111 1.100.000	0,25
	2/ Nợ TK 1388 6.000.000 Nợ TK 627 6.000.000 (8.000.000 x 50%) Có TK 242 12.000.000 (32.000.000 : 8) x 3	0,5
	3/ Nợ TK 642 2.000.000 Có TK 153 2.000.000	0,25
	4a/ Nợ TK 242 25.000.000 Có TK 153 25.000.000	0,25
	4b/ Nợ TK 627 5.000.000 (25.000.000 : 5) Có TK 242 5.000.000	0,25
	5/ Nợ TK 111 400.000 Nợ TK 641 5.600.000 Có TK 242 6.000.000 (12.000.000 : 4) x 2	0,5
	6a/ Nợ TK 153 35.000.000 (38.500.000 : 1,1) Nợ TK 133 3.500.000 (35.000.000 x 10%) Có TK 112 38.500.000	0,5
	6b/ Nợ TK 153 1.000.000 Nợ TK 133 50.000 Có TK 111 1.050.000	0,25
Tổng điểm câu 2		**3,0đ**

Câu	Nội dung	Điểm
3	Đơn vị tính: đồng Đầu năm N+1: 1a/ Nợ TK 4212 700.000.000 Có TK 4211 700.000.000	0,25
	Năm N: 1b/ Nợ TK 4212 70.000.000 Có TK 3388 300.000.000 Có TK 414 300.000.000 Có TK 3531 200.000.000 Có TK 3532 80.000.000 Có TK 3534 10.000.000	0,5
	1c/ Nợ TK 3388 300.000.000 Có TK 112 300.000.000	0,25
	Tháng 3/N+1: 2a. Nợ TK 4211 240.000.000 Có TK 3388 240.000.000 (1.800.000.000 x 30% - 300.000.000)	0,25
	LN còn lại = 1.800.000.000 x 70% = 1.440.000.000 đồng 2b1. Nợ TK 4211 288.000.000 (1.440.000.000 : 5) Có TK 411 288.000.000	0,25
	2b2. Nợ TK 4211 276.000.000 Có TK 414 276.000.000 (1.152.000.000 x 50% - 300.000.000)	0,25
	2b3. Nợ TK 4211 47.840.000 Có TK 3534 47.840.000 (1.152.000.000 x 5% - 10.000.000)	0,25
	2b4. Nợ TK 4211 111.040.000 Có TK 3531 111.040.000 (1.152.000.000 x 45% x 60% - 200.000.000)	0,25
	2b5. Nợ TK 4211 127.360.000 Có TK 3532 127.360.000 (960.000.000x 45% x 40% - 80.000.000)	0,25
	3a1. Nợ TK 8211 120.000.000 Có TK 3334 120.000.000	0,25
	3a2. Nợ TK 911 120.000.000	0,25

Câu	Nội dung	Điểm
	Có TK 8211 120.000.000	
	3b. Nợ TK 911 1.000.000.000 Có TK 4212 1.000.000.000	0,25
	3c. Nợ TK 3388 60.000.000 Có TK 1121 60.000.000	0,25
Tổng điểm câu 3		**3,0đ**